

XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI CỦA SỰ DUNG HỢP GIỮA PHẬT GIÁO VỚI TỤC THỜ CÚNG TỔ TIÊN CỦA NGƯỜI DÂN HÀ NỘI HIỆN NAY

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến xu hướng biến đổi của sự dung hợp giữa Phật giáo với tục thờ cúng tổ tiên hiện nay (qua nghiên cứu tại một số ngôi chùa ở Hà Nội). Trong nhiều xu hướng biến đổi, xu hướng Phật giáo dung hợp văn hóa dân tộc đã, đang và sẽ còn là xu hướng chủ đạo của Phật giáo Việt Nam trong tương lai.

Từ khóa: Biến đổi, dung hợp, Phật giáo, thờ cúng, tổ tiên.

1. Đặt vấn đề

Từ Đổi mới (1980) đến nay, do ảnh hưởng của kinh tế thị trường, đặc biệt là các chính sách tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước, hoạt động của các tôn giáo đều có sự khởi sắc mạnh mẽ, trong đó có Phật giáo. Số lượng Phật tử và người đi chùa không ngừng tăng cao. Hoạt động tôn giáo cũng sôi nổi và đa dạng... dưới nhiều hình thức. Sự dung hợp giữa Phật giáo với tôn giáo truyền thống (cụ thể là giữa Phật giáo với tục thờ cúng tổ tiên) đã mang nội dung và màu sắc mới. Trên cơ sở đó, Phật giáo đã góp phần *nâng cao, làm phong phú, đa dạng* thêm kho tàng văn hóa truyền thống tốt đẹp của người Việt nói riêng, và dân tộc Việt Nam nói chung.

Thực tế trên đặt ra câu hỏi, sự dung hợp giữa Phật giáo với tục thờ cúng tổ tiên hiện nay biến đổi theo xu hướng nào?

Kết quả nghiên cứu tại ba chùa ở Hà Nội là chùa Tào Sách (phường Nhật Tân, quận Tây Hồ), chùa Bồ Đề (phường Bồ Đề, quận Long Biên) và chùa Pháp Vân (phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai) cho thấy sự dung hợp giữa Phật giáo với tục thờ cúng tổ tiên và xu hướng biến đổi của nó như sau:

2. Sự kết hợp giữa Phật giáo với tục thờ cúng tổ tiên

Trước hết, trong đám tang của người Việt hiện nay đã có nhiều thay đổi theo hướng gần với các ngôi chùa và nhà sư. Đó là, hiện tượng mời

* Thích Nguyên Hạnh, chùa Tào Sách, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội.

sự đến cúng cho đám tang; hiện tượng rước ảnh Phật Di Đà, sự tham gia của các vãi trong tụng kinh niệm Phật, đội cầu vong cho người chết khi đưa tang; làm lễ cầu siêu, đưa vong lên chùa sau khi an táng... Tất cả những việc làm trên thể hiện rõ sự dung hợp của Phật giáo với tục thờ cúng tổ tiên của người Việt.

Thứ hai, sự dung hợp của Phật giáo và tục thờ cúng tổ tiên, biểu hiện qua việc ngày càng có nhiều người dân tham gia sinh hoạt trong các đạo tràng của nhà chùa. Các Phật tử luôn chăm lo thực hiện các nghi lễ của đạo, họ thường lên chùa vào các ngày chủ nhật hàng tuần, ngày 30, mùng 1, 14, 15 hàng tháng, với mục đích thiền định, giữ giới và thực hành thập thiện. Việc Phật tử lên chùa và lo thực hiện các nghi lễ của đạo Phật không chỉ vì “từ bi, hỷ xả, bố thí” của Phật giáo rất phù hợp với tâm nguyện của quần chúng nhân dân là “ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác”, mà còn vì tín, hạnh, nguyện của Phật giáo đáp ứng được sự nguyện cầu của họ. Đặc biệt cứ đến ngày Rằm tháng Bảy hằng năm, người Việt ở khắp mọi nơi đều dâng các phẩm vật để cúng chư tăng với mục đích cầu xin cho vong hồn người thân, tổ tiên của mình được thoát khỏi nơi địa ngục.

Thứ ba, sự dung hợp giữa Phật giáo và tục thờ cúng tổ tiên còn biểu hiện qua việc một số người dân (là Phật tử ở các chùa) đã thực hiện ăn chay một số ngày (14, 15, 30 và mùng Một) để thể hiện sự “giải thoát” trong triết lý Phật giáo. Đó là, người tu hành chỉ làm điều thiện, không làm điều ác. Ăn chay là một cách để thực hiện quy định của nhà Phật: không sát sinh kể cả loài sâu bọ và côn trùng. Đồng thời, Phật giáo khuyến khích ăn chay để giữ cho thân và tâm được lành mạnh, để thể hiện tình thương yêu đối với mọi loài, là sự biểu hiện hạnh, nguyện cứu độ chúng sinh và cũng là cách sống theo niềm tin lời nguyện và làm điều tốt lành.

Thứ tư, sự dung hợp giữa Phật giáo với tục thờ cúng tổ tiên biểu hiện trong nghi lễ. Âm nhạc Phật giáo đã kết hợp với âm nhạc dân gian. Các nhà sư đã kết hợp với các thầy cúng dân gian cùng lo chuẩn bị, tổ chức, thực hiện những nghi lễ của Phật giáo hoặc nghi lễ truyền thống. Với việc sử dụng các hình thức nghệ thuật như múa, hát, sắc phục... kết hợp với nghi lễ của Phật giáo có tác dụng làm làm tăng thêm tính huyền bí và cung kính. Nó có tác dụng hỗ trợ, điều khiển các nghi thức trong tiến trình buổi lễ.

Từ những nhận định trên, có thể khẳng định, thờ cúng tổ tiên của người Hà Nội hiện nay đã có sự dung hợp sâu sắc với Phật giáo. Đó là lối sống đẹp, có sự kết hợp chặt chẽ giữa người dân với các nhà sư và ngôi chùa.

3. Xu hướng biến đổi của sự dung hợp giữa Phật giáo với tục thờ cúng tổ tiên của người dân Hà Nội hiện nay

Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu thực trạng của sự dung hợp Phật giáo với tục thờ cúng tổ tiên của người dân Hà Nội hiện nay, chúng tôi nhận thấy xu hướng biến đổi của sự dung hợp trên như sau:

Thứ nhất, thờ cúng tổ tiên mang tính phổ quát và được nhiều gia đình, dòng họ chú trọng.

Từ sau Đổi mới đến nay, Đảng ta có sự thay đổi về tư duy, nhận thức đối với tôn giáo và công tác tôn giáo¹. Trong đó, nội dung cơ bản là, tôn giáo từ chỗ trước đây bị cho rằng có hại, cần đấu tranh để xóa bỏ thì nay được coi là một bộ phận cấu thành văn hóa, cần phát triển; tôn giáo là nhu cầu tâm linh, tình cảm của nhân dân, còn tồn tại lâu dài; đạo đức tôn giáo có nhiều điều còn phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới... Chủ trương, chính sách trên đây là tiền đề để các tôn giáo nói chung và Phật giáo, tục thờ cúng tổ tiên nói riêng có điều kiện phát triển, tạo ra sự dung hợp mang màu sắc mới.

Trên cơ sở đó, các cơ sở thờ tự như đình, chùa, nhà thờ họ được xây dựng, tu bổ khang trang hơn. Các hoạt động tâm linh gắn liền với các di tích nêu trên cũng sôi nổi trở lại. Thờ cúng tổ tiên trong các gia đình, dòng họ cũng ngày càng được chú trọng hơn. Gia phả được dịch và viết tiếp bằng chữ Quốc ngữ, cây phả hệ được in, treo trang trọng ở nhà thờ tổ để các thành viên hiểu rõ các mối quan hệ thân tộc, mộ tổ được sửa sang mới... Các yếu tố này trở thành nền tảng tâm linh, tinh thần của cả dòng họ và vẫn do dòng trưởng và dòng đích trông nom. Những ngày giỗ tổ, hội làng... là dịp để các thành viên trong họ gặp mặt nhau, không chỉ của những người ở làng, mà còn của cả các thành viên làm ăn ở nơi xa. Trong ngày họp trù bị hoặc ngày giỗ tổ, các dòng họ đều tổng kết mặt ưu khuyết điểm để rút kinh nghiệm trong thời gian tới; giải quyết mâu thuẫn, khúc mắc nội bộ để tránh phát sinh, lan rộng ra ngoài. Dưới ảnh hưởng của dòng họ, các thành viên, gia đình được kết nối để tạo nên sức mạnh. Ngược lại, vì danh dự và uy tín của dòng họ, các thành viên đã tự điều chỉnh các hành vi ứng xử cá nhân theo chiều hướng

thiện. Những việc làm từ thiện giúp đỡ người nghèo, sang sửa đình, chùa, sống gương mẫu... đều là sự kế tục truyền thống lâu đời của các dòng họ². Với ý nghĩa đó, dòng họ cũng là nơi lưu giữ những giá trị văn hoá tinh thần và vật chất của làng xã. Trong đó, thờ cúng tổ tiên là sợi dây kết nối, giúp các gia đình có thêm sức mạnh đoàn kết và lòng tự hào về dòng họ.

Thờ cúng tổ tiên (trong phạm vi gia đình, dòng họ) sẽ tiếp tục là xu hướng phổ quát. Hiện nay, hầu hết các gia đình hạt nhân đều có ban thờ thờ thần linh, gia tiên, bà cô ông mãnh tại nhà, không kể họ là con trưởng hay con thứ. Đặc biệt, các Phật tử sinh hoạt thường xuyên tại chùa đều có thêm ban thờ Phật tại gia. Họ coi đó là cách đề hướng về điều thiện, nhắc nhở làm nhiều việc tốt cho cộng đồng.

Bên cạnh việc thờ cúng tổ tiên tại nhà, xu hướng nhiều người dân đến chùa lễ Phật vào các ngày sóc, vọng, Rằm tháng Bảy, các dịp đầu hoặc cuối năm, khi nhà chùa tổ chức các khóa lễ... sẽ tiếp tục được đông đảo người dân Hà Nội hưởng ứng, tham gia.

Thứ hai, xu hướng đưa người đã khuất lên chùa an vị. Đưa người đã khuất đến chùa an vị cũng là xu hướng phổ biến hiện nay ở Hà Nội. Hiện tượng này xuất hiện trong những năm gần đây, trở thành một xu thế chung của xã hội. Đưa vong lên chùa hiện đang có sức lan tỏa trong các gia đình. Tại các chùa Pháp Vân, Bồ Đề, Tào Sách, vài ba năm gần đây, số người đưa vong lên chùa tăng đột biến. Ở chùa Pháp Vân trong hai năm gần đây, mỗi năm có từ 100 - 200 gia đình đưa vong lên chùa (bao gồm vong của người mới mất và đã mất từ lâu). Đưa vong lên chùa là nhu cầu của người dân, làm cho họ cảm thấy yên tâm hơn. Kết quả khảo sát từ một số người dân đến lễ tại ba chùa nói trên cho thấy: ý kiến của hầu hết những người được hỏi đều cho rằng, nếu chỉ cúng riêng ở nhà thôi, họ cảm thấy như thiếu thứ gì đó (phải lên chùa cúng mới cảm thấy đủ và yên tâm, trong đó, việc đưa vong lên chùa rất được chú trọng³. Do vậy, hầu hết, khi một người mất (trừ những gia đình theo các đạo khác), còn lại, đại đa số các gia đình ở Hà Nội nếu theo tôn giáo truyền thống, đều đưa người mất lên chùa cúng ít nhất một lần vào dịp 49 ngày, hoặc khi giỗ đầu hay giỗ hết sau 3 năm. Những gia đình có người mất đã lâu năm, cũng đưa ảnh và bài vị lên chùa, nhờ nhà sư cúng an vị ở chùa. Xu hướng này sẽ còn tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

Thờ cúng tổ tiên hiện nay ở người Việt vẫn theo dòng đích. Trong gia đình, người đàn ông vẫn đóng vai trò quyết định chính trong các công việc thờ cúng tổ tiên cũng như tang ma, sang sửa mồ mã, tổ chức ngày giỗ... Tuy nhiên, sự phân định nam - nữ trong các công việc trên hiện cũng không còn câu nệ chặt chẽ. Trong nhiều trường hợp, người phụ nữ đã tham gia công việc thờ cúng tổ tiên cùng chồng. Đặc biệt, vai trò dâu trưởng (vợ các trưởng đích) trong các gia đình ở Hà Nội được đề cao. Nhiều phụ nữ đã đảm đang sắm lễ hoặc thay chồng thờ cúng trong những lúc chồng bận việc, vắng nhà. Vào các ngày sóc, vọng hàng tháng, phụ nữ cũng là người chủ động đến các chùa để cầu bình an, cầu hạnh phúc cho cả gia đình.

Sự bình đẳng của người phụ nữ trong thờ cúng tổ tiên còn thể hiện ở chỗ, một số gia đình không có con trai (do chính sách của Nhà nước hiện nay mỗi gia đình chỉ nên có hai con), người con gái đã chủ động lo liệu các việc hiếu khi cha mẹ mất đi. Hiện tượng con gái cùng chồng của mình (con rể) đưa vong lên chùa cũng nhiều hơn so với trước đây. Tại các chùa Tào Sách, Bồ Đề, Pháp Vân, nhiều trường hợp trưởng nữ là người đứng lên làm tang ma, lo hậu sự cho các bậc sinh thành khi họ khuất núi, xin nhà chùa cúng cầu siêu và đưa vong lên chùa. Đây là hiện tượng mới, bởi trước kia, những gia đình không có con trai thường rất lo lắng sau khi mất đi không có người thờ tự. Thời quân chủ, những trường hợp này thường cúng ruộng hậu vào chùa để nhà chùa hương khói, nhưng hiện nay, họ không cần cúng ruộng hậu; chính những người con gái đã lo các công việc trên, đưa họ lên chùa cũng như thờ cúng sau khi họ mất.

Sự bình đẳng giữa nam và nữ trong thờ thành hoàng làng cũng có sự thay đổi ở các làng được đô thị hóa thành phường. Tại đây, tham gia vào việc thờ cúng vào ngày sinh hoặc ngày hóa của Ngài còn có cả những phụ nữ của làng. Ở một số phường, hội các bà được phép đăng cai, sắm sửa lễ vật và được “quyền” lễ Thánh vào một trong những ngày diễn ra lễ hội đình làng (tuy không phải là ngày chính hội). Họ còn cùng các cụ ông tham gia vào nghi lễ tế thành hoàng trong vai trò các đội múa sinh tiền, tham gia rước kiệu nước vào ngày chính hội... Với chính sách bình quyền của Đảng và Chính phủ và với nhận thức của người dân, xu hướng bình đẳng nam - nữ tham gia trong các công việc thờ cúng tổ tiên sẽ tiếp tục giữ gìn và phổ biến trong giai đoạn tới.

4. Xu hướng kết hợp, dung hợp văn hóa dân tộc đã, đang và sẽ còn là xu hướng chủ đạo của Phật giáo Việt Nam trong tương lai

Văn hóa Phật giáo dung hòa với thờ cúng tổ tiên của người Việt dựa trên nền tảng hiểu đạo của Phật giáo, cũng như một đời sống nhân quả thuần thiện. Điều này xuất phát từ chỗ Phật giáo có những tương đồng về văn hóa, đạo đức; đặc biệt, với sự nghiệp hoằng pháp rộng rãi trong thời gian gần đây, đã tạo điều kiện cho nhiều người dân có thêm hiểu biết về giáo lý, giáo luật của Phật giáo. Hiện nay, với việc thành lập nhiều đạo tràng tại các chùa, Phật tử và người dân đến chùa không chỉ vì nhu cầu tâm linh như trước đây, mà còn có nhu cầu hiểu biết Phật pháp. Thông qua các buổi thuyết giảng pháp, các khóa tu tập, tọa đàm, chia sẻ... người dân đã sống đạo, giữ giới, thực hành những hành vi đạo đức tốt đẹp của nhà Phật.

Trên cơ sở đó, Phật giáo ngày càng thâm thấu sâu vào trong tâm hồn của người dân Việt, ảnh hưởng đến tục thờ cúng tổ tiên, làm thay đổi nhận thức và hành vi của họ. Đó là hiện tượng, một số Phật tử mộ đạo và ngộ đạo, đã chủ động thay đổi cách bài trí bát hương trên bàn thờ tổ tiên. Nếu như trước đây, bàn thờ tổ tiên trong gia đình họ có tới 3 bát hương (thờ thần linh, tổ tiên, bà cô ông mãnh), nay chỉ có một bát hương thờ Phật. Theo quan niệm của các Phật tử, tổ tiên cũng phải dưới Phật và đi theo Phật nên chỉ cần một bát hương trên bàn thờ là đủ. Thậm chí, một số Phật tử còn không lập bát hương do quan niệm, Phật ở luôn ở trong tâm. Sau đây là một số ý kiến:

“Chỗ nào tôi cũng lễ Phật nên không cần phải thờ bát hương riêng cho tổ tiên. Thờ Phật là để nhắc nhở. Thờ Phật chẳng qua là nghi lễ thôi, trên thực tế Phật ở xa lắm, cái chính là Phật ở trong tâm mình”.

“Với sự giác ngộ và hiểu biết, tôi thấy tâm mình an nên không cần thờ, còn người khác thấy tâm không an thì bắt buộc phải thờ mấy bát hương. Còn như chúng tôi thấy an lạc lắm, chẳng thờ bát hương nào cũng được, chẳng làm sao”.

“Còn tôi, trước đây cứ thờ ảnh, cứ cúng tiền vàng mã, trở thành mê tín dị đoan và các vong cứ dựa vào như thế, quá đầy đủ, họ không muốn siêu, luân quần ở trong nhà, không giải thoát được, nên giờ phải đưa các cụ đến chùa, có bài vị và nơi thờ để cho các cụ nghe Pháp nhà Phật. Cụ nào cố gắng siêu thoát được là tốt nhất. Còn ở nhà tôi chỉ có một bàn thờ Phật thôi và tôi cúng vọng, thỉnh Phật, cúng Phật, Thần linh sau đó mới

cúng gia tiên. Không cần phải thờ nhiều bát hương” (Phỏng vấn Phật tử Diệu Lộc và một số Phật tử đạo tràng Quán Thế Âm, chùa Pháp Vân, tháng 10/ 2015).

Đối với người dân Hà Nội, ngoài thờ cúng tổ tiên, chùa còn là nơi họ tìm đến mỗi khi có việc hệ trọng trong cuộc đời như sinh con, cưới xin, làm nhà.... Chùa còn là địa chỉ để người dân thỏa mãn nhu cầu thực hành niềm tin tôn giáo như cầu bình an đầu năm, cầu siêu, đưa vong lên chùa, giải oan cắt kết, bán khoán trẻ nhỏ, dâng sao giải hạn đầu năm... Chùa cũng là nơi để người dân trút bỏ những ưu phiền ngoài đời để đến với cửa thiền thanh tịnh vào các dịp sóc, vọng hoặc đầu năm mới, v.v..

Nhiều ngôi chùa đã trở thành nơi tư vấn, chữa bệnh “tâm” cho một số người có hoàn cảnh éo le hoặc cuộc sống bế tắc. Một số chùa còn hướng dẫn người dân tập dưỡng sinh, khí công, thể dục để nâng cao thể lực. Đặc biệt hơn, Phật giáo là phương thuốc hữu hiệu giúp phòng, chống các bệnh về tâm, trừ bỏ tam độc Tham - Sân - Si, giúp con người có thái độ sống tích cực, cân bằng, xả bỏ những lo toan, căng thẳng của cuộc sống ngày càng bận rộn, hối hả. Nhà chùa giúp chữa bệnh tâm thông qua những hoạt động hướng dẫn tu tập Phật pháp, đồng thời còn tổ chức các buổi pháp thoại chuyên đề về hạnh phúc gia đình, lập thân lập nghiệp, làm giàu, giáo dục con cái... Thông qua các chúng trưởng, các Phật tử nòng cốt để lắng nghe, nhà chùa cũng nắm bắt đời sống tâm lý, tình cảm của Phật tử, thực hiện vai trò tư vấn, hòa giải mỗi khi cần thiết.

5. Xu hướng tham gia giải quyết các vấn đề xã hội của Phật giáo thông qua nghi lễ thờ cúng tổ tiên

Ngày nay, xu hướng nhập thế, tham gia giải quyết các vấn đề xã hội của Phật giáo nói chung, của nhà chùa và nhà sư nói riêng ngày càng được chú trọng. Các nhà sư không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm linh của người dân, giúp họ an lạc trong cuộc sống thông qua các nghi lễ như cúng cầu an, cầu siêu, đưa vong lên chùa, giải hạn,... Xuất phát từ quan điểm chú trọng các yếu tố *Sinh*, quan tâm đến cuộc sống hiện tại của con người, các nhà sư còn hướng người ta đến một cuộc sống tốt đẹp hơn trên cơ sở hiểu được đạo lý nhân quả, nghiệp báo, phúc báo, luân hồi, nhân quả,... Sau khi giúp Phật tử hiểu được những quy luật trên, nhà sư còn có hướng Phật tử hóa giải khổ đau, đem lại hạnh phúc.

Trên thực tế, thông qua các nghi lễ thờ cúng tổ tiên, nhà sư đã đưa việc hoằng pháp vào trong đời sống người dân. Theo đó, cúng chỉ là

phương tiện, tùy theo cơ duyên của quần chúng, nhà sư sẽ áp dụng, hướng cho các gia đình biết đạo lý, sống tốt đẹp. Thông qua các đám cúng giỗ, nhờ sự giáo hóa của các nhà sư, nhiều gia đình trước đây có những mâu thuẫn, lục đục, nay trở nên sống hòa thuận, đoàn kết, thương yêu nhau hơn.

Sự xuống cấp của đạo đức của một bộ phận người dân, nhất là trong lớp trẻ hiện nay cũng được Phật giáo quan tâm. Việc thành lập *Câu lạc bộ Hương Sen* ở chùa Pháp Vân nhằm giúp đỡ, cứu mang những người bị nhiễm căn bệnh thế kỷ, xóa đi sự kỳ thị của cộng đồng, hoặc sự thành lập *Câu lạc bộ thanh niên Phật tử* của chùa, tham gia nhiều hoạt động có ý nghĩa như thắp hương, nến tại nhiều nghĩa trang liệt sĩ vào ngày 27/7, giúp đỡ người nghèo là những việc làm có ý nghĩa giáo dục, có sức lan tỏa trong giới trẻ.

Bên cạnh đó, cuộc sống thanh bạch, hết lòng vì cộng đồng, vì những người nghèo, người bệnh,... của các nhà sư là nguồn cảm hóa cho mọi người hướng theo điều thiện. Hiện nay, trong xã hội vẫn đang tồn tại các thầy cúng. Họ có những mục đích khác hẳn với các thầy chùa. Đối với thầy chùa, mục đích chính là thông qua thờ cúng, để thực hiện sự nghiệp hoằng pháp, thể hiện tâm nhân từ, đạo đức, an ủi cho người sống và cả người mất. Ngược lại, thầy cúng thường coi việc cúng bái là một nghề, với mục đích kinh tế. Trong khi đó, đối với thầy chùa, kinh tế không phải là mục đích. Trên thực tế, nhiều nhà sư không lấy tiền cúng của người nghèo, thậm chí còn vận động những người khác giúp đỡ cho người nghèo. Tinh thần của nhà sư đến cúng là hoằng đạo, giúp đỡ, đưa đạo đức, văn hóa, giáo lý tốt đẹp của Phật giáo vào cuộc sống. Đó là những lời Đức Phật dạy về quan hệ gia đình, cha mẹ, vợ chồng, cha con, anh em, xã hội. Các nhà sư thường giảng giải cặn kẽ về nội dung các mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Cụ thể, cha mẹ phải có trách nhiệm gì đối với con cái, ngược lại, con cái phải có trách nhiệm gì với cha mẹ. Khi cha mẹ còn sống thì con cái phải có trách nhiệm gì; khi cha mẹ mất đi thì con cái cũng có trách nhiệm như thế nào với người đã khuất; trách nhiệm báo đáp người đã khuất là phải sống như thế nào cho xứng đáng với công danh mà họ gây dựng. Bản thân anh em trong gia đình khi cha mẹ mất đi càng phải sống đoàn kết, chí hướng, làm tốt đẹp thêm cho truyền thống của gia đình, dòng họ và đất nước, cái đó mới chính là báo đáp cho tổ tiên.

Trong các bài cúng cầu siêu, trong phần tiếp linh, triệu linh... cũng có nội dung rất sâu sắc và có tính giáo dục cao mà các nhà sư truyền giảng. Đó là, đề cập các vấn đề về nhân sinh quan, vũ trụ quan, đạo lý làm con và các vấn đề xã hội khác. Chẳng hạn, ân đức sinh thành của cha mẹ đều gói gọn trong bài cúng rất hay và sâu sắc như “chỗ ướm mẹ nằm, chỗ khô ráo dành cho con”, “cả đời cha mẹ hy sinh vì con, mong cho con khôn lớn trưởng thành,...”. Nội dung các bài cúng nêu trên ngoài việc đáp ứng về mặt tâm linh, còn có tác động rất mạnh đến tình cảm của những người sống. Trên cơ sở đó, nó có tác dụng xoa dịu, giải quyết những mâu thuẫn trong gia đình, dòng họ, xã hội,... nhẹ nhàng, khiến con người sống tốt đẹp hơn.

Khi thực hiện các nghi lễ thờ cúng tổ tiên, các nhà sư tùy cơ duyên để giảng giải Phật pháp. Việc giảng giải không chỉ diễn ra trong lúc tang ma, mà cả những thời gian sau này, khi thành viên gia đình đưa vong người đã khuất lên chùa. Có những người hàng năm không đến chùa, hoặc đến chùa nhưng không được nghe những lời giáo huấn về đạo đức Phật giáo; thông qua những dịp tang ma, thờ cúng tổ tiên, người ta cũng hiểu được ý nghĩa của trách nhiệm và bổn phận làm con, trách nhiệm của một người công dân đối với đất nước mình.

Như vậy, việc cúng không phải đơn giản chỉ là việc thực hiện những nghi thức thờ cúng, mà nó đã mang mục đích cao cả hơn, đó là ý nghĩa giáo dục, làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Các ngôi chùa ở Hà Nội đang ngày càng trở nên đông hơn và điều đó chứng tỏ, người dân ngày càng gần bó với chùa. Do đó, sự lan tỏa những điều tốt đẹp sẽ như một lẽ tự nhiên và Phật giáo đã và đang tỏa hương thơm trong cuộc sống đời thường.

Ngoài ra, để góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp hơn, Phật giáo đang đi tiên phong trong công tác tuyên truyền hạn chế đốt vàng mã trong thờ cúng tổ tiên. Đốt vàng mã là hiện tượng của văn hóa truyền thống được người dân đưa vào chùa. Tuy nhiên, những năm gần đây, việc đốt vàng mã thái quá gây ra lãng phí tiền bạc và ô nhiễm môi trường. Nhận thấy bất cập đó, các chùa Tào Sách, Pháp Vân, Bồ Đề, đứng đầu là các nhà sư đã có những phương pháp hạn chế hiện tượng này. Trước hết, thông qua thuyết giảng, các chùa kêu gọi người dân hạn chế sự lãng phí đốt vàng mã, dành tiền giúp đỡ người nghèo và người khó khăn hoạn nạn. Bản thân nhà chùa hạn chế đốt vàng mã đến mức thấp nhất bằng cách thay thế cách tổ chức cúng lễ. Cụ thể, vào ngày Rằm tháng Bảy, nhà chùa cúng

tập trung trong vài ba ngày thay vì cúng rải rác trong nhiều ngày như trước đây. Điều đó hạn chế được đáng kể số lượng vàng mã đem đốt.

6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu xu hướng sự dung hợp giữa Phật giáo với tục thờ cúng tổ tiên đã truyền đi một thông điệp: từ lâu, những ngày lễ của Phật giáo ở một số chùa Hà Nội như Tào Sách, Pháp Vân, Bồ Đề... không còn là việc của riêng giới tu hành Phật giáo nữa, mà nó đã được sự tham gia hưởng ứng của hầu hết người dân. Ngược lại các ngày giỗ, ngày Tết, đám tang, ngày hội,... của người dân thì cũng không còn là việc của dân làng, của nhà nước mà nó đã trở thành của Phật giáo, ăn sâu trong tiềm thức của nhà chùa, đó cũng là việc chùa. Do đó, cách cử hành nghi lễ mang tính tôn giáo trang trọng với các nghi thức trang nghiêm, tuy có cầu kỳ nhưng mang đầy tính nhân văn. Xu hướng biến đổi sự dung hợp Phật giáo với tục thờ cúng tổ tiên cho thấy mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa người dân và nhà sư, ngôi chùa, giữa đạo với đời để làm nhiều việc thiện cho cuộc sống tốt đẹp hơn./.

CHÚ THÍCH:

1. Thể hiện rõ trong Nghị quyết 24/NQ-TW về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới, Nghị định 69/HĐBT về các hoạt động tôn giáo, Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1992, Chỉ thị số 379/TTg về các hoạt động tôn giáo, Văn kiện các đại hội Đảng VII, VIII, IX, X, XI.
2. Trần Thị Hồng Yến (2013), *Biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội: 184 - 185.
3. Phòng văn các Phật tử tại chùa Tào Sách, Pháp Vân, Bồ Đề, tháng 10/ 2015.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toan Ánh (1996), *Phong tục thờ cúng trong gia đình Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Cadriere, L. (1997, bản dịch), *Về văn hóa và tín ngưỡng truyền thống người Việt*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Cadriere, L. (2010), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
4. Minh Chi (2004), “Vài suy nghĩ về sự hội nhập của Phật giáo vào nền văn hóa Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4: 58 - 61.
5. Nguyễn Duy Hình, Lê Đức Hạnh (2011), *Phật giáo trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa - Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
6. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2006), *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Nxb. Đà Nẵng.

7. Trương Thìn (2010), *Nghi lễ thờ cúng tổ tiên, đền chùa miếu phủ*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
8. Ngô Đức Thịnh (2001, chủ biên), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Thích Thanh Từ (1966), *Phật giáo trong mạch sống dân tộc*, Nxb. Lá Bối, Sài Gòn.
10. Trung tâm Từ điển học (2007), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.
11. Đặng Nghiêm Vạn (1996), *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Đặng Nghiêm Vạn (2001), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Trần Thị Hồng Yến (2013), *Biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Abstract

TRANSFORMATION TREND OF SYNTHESIS BETWEEN BUDDHISM AND ANCESTOR WORSHIP OF PEOPLE IN HANOI AT PRESENT

This article mentions the current transformation tendency of synthesis between Buddhism and ancestor worship (through research on several Buddhist temples in Hà Nội). The trend of Buddhism synthesizes national culture which has been the main tendency of Vietnam Buddhism.

Keywords: Ancestor, Buddhism, synthesis, transformation, worship.